

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/RANGDONG/2020

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 87 – 89, Phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024-38584310

Fax: 024-38585038

Email: ralaco@rangdong.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0101526991

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Bình nước cầm tay

2. Thành phần: Thân: nhựa PC; nắp: nhựa PP; gioăng: Silicon.

3. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: 01 sản phẩm được cho vào trong 01 túi nilon, sau đó đóng gói trong 01 hộp trong, 24 hộp trong cho vào 01 thùng carton (hộp ngoài).

Vật liệu bao bì: carton bồi duplex 250 (hộp trong); carton 3 lớp sóng A (hộp ngoài).

4. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông (cơ sở 2)

Km số 7 – Khu Công nghiệp Quế Võ – Bắc Ninh

III. Mẫu nhãn sản phẩm (xem phụ lục đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 12-1, 2 : 2011/BYT.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Trung Tường

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử/ *Name of sample*: **Bình nước cầm tay**
 2. Khách hàng/ *Customer*: Công ty cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông
 3. Số lượng mẫu/ *Quantity*: 03 bình
 4. Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving*: 07/05/2020
 5. Tình trạng mẫu/ *Status of sample*: Mẫu nguyên chiếc, không bao gói
 6. Thời gian thử nghiệm/ *Test duration*: Từ ngày/ *From*: 07/05/2020 đến ngày/ *To*: 25/05/2020

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Mức	Giới hạn phát hiện	Kết quả Results
Thử nghiệm nắp bình bằng nhựa PP					
1.	Hàm lượng Cd µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	QCVN 12-1:11/BYT < 100	1,0	Không phát hiện
2.	Hàm lượng Pb µg/g	“	< 100	1,0	Không phát hiện
3.	Hàm lượng cặn khô: Điều kiện ngâm :	QCVN 12-1:2011/BYT			
	1. 60°C, 30 phút, trong nước, µg/ml	“	≤ 30	5,0	Không phát hiện
	2. 25°C, 60 phút, trong n-heptan, µg/ml	“	≤ 30	5,0	Không phát hiện
	3. 60°C, 30 phút, trong axit acetic 4%, µg/ml	“	≤ 30	5,0	Không phát hiện
	4. 60°C, 30 phút, trong Etanol 20%, µg/ml	“	≤ 30	5,0	Không phát hiện
4.	Tổng kim loại nặng qui ra Pb (*) (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit acetic 4%) µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 1,0	-	< 1,0
5.	Lượng KMnO ₄ sử dụng, µg/ml (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong nước)	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 10	1,0	3,0
Thử nghiệm phần thân bình bằng nhựa PC					
6.	Hàm lượng Cd µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	< 100	1,0	Không phát hiện
7.	Hàm lượng Pb µg/g	“	< 100	1,0	Không phát hiện
8.	Hàm lượng cặn khô: Điều kiện ngâm :	QCVN 12-1:2011/BYT			
	1. 60°C, 30 phút, trong nước, µg/ml	“	≤ 30	5,0	Không phát hiện
	2. 25°C, 60 phút, trong n-heptan, µg/ml	“	≤ 30	5,0	Không phát hiện
	3. 60°C, 30 phút, trong axit acetic 4%, µg/ml	“	≤ 30	5,0	Không phát hiện
	4. 60°C, 30 phút, trong Etanol 20%, µg/ml	“	≤ 30	5,0	Không phát hiện
9.	Tổng kim loại nặng qui ra Pb (*) (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit acetic 4%) µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 1,0	-	< 1,0
10.	Lượng KMnO ₄ sử dụng, µg/ml (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong nước)	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 10	1,0	< 3,0

(*) chỉ tiêu chưa được Vilas công nhận
(còn tiếp)



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 2020/923/TN4.....

Trang/Page: 2/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

(tiếp trang 1)

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Mức	Giới hạn phát hiện	Kết quả Results
11	Hàm lượng Bis- phenol A μg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 500	0,5	Không phát hiện
12	Hàm lượng Diphenyl carbonat μg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 500	0,5	Không phát hiện
13.	Hàm lượng Bisphenol A thôi nhiễm: Điều kiện ngâm:	QCVN 12-1:2011/BYT			
	1. 60°C, 30 phút, trong nước, μg/ml	„	≤ 2,5	0,5	Không phát hiện
	2. 25°C, 60 phút, trong n-heptan, μg/ml	„	≤ 2,5	0,5	Không phát hiện
	3. 60°C, 30 phút, trong axit acetic 4%, μg/ml	„	≤ 2,5	0,5	Không phát hiện
	4. 60°C, 30 phút, trong Etanol 20%, μg/ml	„	≤ 2,5	0,5	Không phát hiện
14	Hàm lượng Bis- phenol A μg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 500	0,5	Không phát hiện
15	Hàm lượng các amin (triethylamin và tributylamin) (**)	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 1	0,2	Không phát hiện
	Thử nghiệm phần gioăng silicon				
	Hàm lượng kim loại:			QCVN 12-2:2011/BYT	
16.	Hàm lượng Pb μg/g	QCVN 12-2:2011/BYT	≤ 100	1,0	Không phát hiện
17.	Hàm lượng Cd μg/g	QCVN 12-2:2011/BYT	≤ 100	1,0	Không phát hiện
18.	Định tính Formaldehyd (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong nước)	-nt -	Âm tính	-	Âm tính
19.	Hàm lượng cặn khô: Điều kiện ngâm:	-Nt-			
	1. 60°C, 30 phút, trong nước μg/ml	nt	≤ 60	5,0	Không phát hiện
	2. 60°C, 30 phút, trong etanol 20% μg/ml	nt	≤ 60	5,0	Không phát hiện
	3. 60°C, 30 phút, trong axit axetic 4% μg/ml	nt	≤ 60	5,0	Không phát hiện
20.	Hàm lượng Phenol μg/ml (*) (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong nước)	QCVN 12-2:2011/BYT	< 5,0	0,5	Không phát hiện
21.	Hàm lượng 2Mercaptoimidazolin (*)	TN4/ HD/ N3 -179 (HPLC - DAD)	Âm tính	-	Âm tính
22.	Hàm lượng Zn thôi nhiễm (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit axetic 4%) μg/ml	QCVN 12-2:2011/BYT	≤ 15,0	0,01	Không phát hiện
23.	Tổng kim loại nặng qui ra Pb (*) (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit axetic 4%) μg/ml	QCVN 12-2:2011/BYT	≤ 1,0	-	< 1,0

(*) chỉ tiêu chưa được Vilas công nhận ; (**): chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
 HOÁ - THỰC PHẨM**


Đỗ Văn Thích

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2020



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm